

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 260 /2020/HS-PT

Ngày: 29/04/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Văn Thành**.

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Phổ**.

Ông **Lưu Ngọc Cảnh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Tiệp Anh**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Liễu**, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 04 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2020/TLPT-HS ngày 16 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo **Đào Thị N**; **Ngô Thị L**; **Nguyễn Thị Thu Thuy**; **Đào Văn So** phạm tội “Đánh bạc” do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số:111A /2019/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đào Thị N, sinh năm 19XX tại Hà Nội; Trú tại: Thôn Đình X, xã Văn T, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Làm nghề thuê ren; Con ông **Đào Văn Sơn** và bà **Đào Thị H**; Chồng: **Tạ Văn Q** (Đã ly hôn) ; Có 02

con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự : Chưa; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/3/2019 đến ngày 30/3/2019 (Có mặt).

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đào Thị N: Ông Văn Trường Chinh, Văn phòng luật sư Nhân Nghĩa, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

2. **Ngô Thị L**, sinh năm 19XX tại Hà Nội; Trú tại: Thôn Yên Ph, xã Văn Phú, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Ngô Văn Ch và bà Nguyễn Thị Đ; Chồng là Lê Đình Na; Có 03 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: Ngày 01/02/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Thường Tín xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc (Chưa được xóa án tích); Bị tạm giữ từ ngày 21/3/2019 đến ngày 30/3/2019 (Có mặt).

3. **Nguyễn Thị Thu Thuy**, sinh năm 19XX tại Đồng Na; Trú tại: Thôn Nguyên Ha, xã Văn Tự, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn LU và bà Nguyễn Thị Th; Chồng là Vũ Văn Tha; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án: Chưa; Tiền sự: Ngày 30/10/2018, bị Công an huyện Phú Xuyên xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc với mức phạt 1.500.000 đồng; Bị tạm giữ từ ngày 21/3/2019 đến ngày 27/3/2019 (Có mặt).

Bị cáo **Đào Văn So** rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 ngày 21/3/2019 các bị cáo Ngô Thị Hân, Dương Thị Nga, Ngô Thị L đến nhà của bị cáo Đào Thị N ở thôn Đình Xá, xã Văn T, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Trong khi ngồi uống nước tại nhà của bị cáo N thì N rủ mọi người

chơi xóc đĩa ăn tiền, tất cả đồng ý. Sau đó, bị cáo N dùng kéo cắt 04 quân vị và lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ ở trong bếp rồi trực tiếp xóc cái để cho Hân, L, Nga tham gia đặt cửa. Trong khi đang đánh bạc thì có các bị cáo Đào Thị Cúc, Nguyễn Thị Diệu, Đào Văn So, Nguyễn Thị Thu Thủy, Doãn Hải Hà và Nguyễn Trường Lam đến cùng tham gia chơi đánh bạc. Đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày khi các đối tượng đang đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền thì bị lực lượng công an thuộc Đoàn công an Vạn Điểm bắt quả tang. Thu giữ dưới chiếu bạc: 01 (Một) bát sứ; 01 (Một) đĩa sứ; 04 (Bốn) quân vị; 01 (Một) chiếc kéo; Số tiền: 9.160.000 đồng. Thu giữ trên người bị cáo Đào Văn So có số tiền 150.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thị Thu Thủy có số tiền: 2.800.000 đồng; Bị cáo Dương Thị Nga có số tiền: 2.080.000 đồng; Bị cáo Đào Thị Cúc có số tiền: 10.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 66a/CT-VKS ngày 26 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín đã truy tố: Đào Thị N về tội Tổ chức đánh bạc và tội Đánh bạc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 và khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; Ngô Thị Hân về tội Đánh bạc theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Đào Văn So, Dương Thị Nga, Nguyễn Thị Thu Thủy, Ngô Thị L, Đào Thị Cúc, Nguyễn Thị Diệu, Doãn Hải Hà, Nguyễn Trường Lam về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 111 A/2019/HSST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín đã tuyên bố:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; Khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 38 của Bộ luật Hình sự (Đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đào Thị N.

Tuyên bố bị cáo Đào Thị N phạm tội Tổ chức đánh bạc và tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Đào Thị N 12 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc; 06 tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai

tội là 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 21/3/2019 đến ngày 30/3/2019.

2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56; Điều 38 của Bộ luật Hình sự (Đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Ngô Thị Hân phạm tội Đánh bạc;

Xử phạt Ngô Thị Hân 03 năm tù, tổng hợp với hình phạt 07 tháng tù của Bản án số: 07/2018/HS – ST ngày 01/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 03 năm 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự (Đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Ngô Thị L phạm tội Đánh bạc;

Xử phạt bị cáo Ngô Thị L 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ (Từ ngày 21/3/2019 đến ngày 30/3/2019).

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự (Đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu Thuy phạm tội Đánh bạc;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu Thuy 08 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ (Từ ngày 21/3/2019 đến ngày 27/3/2019).

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Các điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự (Đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Doãn Hải Hà phạm tội Đánh bạc;

Xử phạt bị cáo Doãn Hải Hà 06 tháng 02 ngày tù (Bằng thời gian đã tạm giữ, tạm giam).

6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự (Đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Dương Thị Nga, Đào Thị Cúc, Nguyễn Thị Dịu, Đào Văn So;

Tuyên bố các bị cáo Dương Thị Nga, Đào Thị Cúc, Nguyễn Thị Dịu, Đào Văn So phạm tội Đánh bạc;

Xử phạt bị cáo Dương Thị Nga 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Văn Tự, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Đào Thị Cúc 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Dịu 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Đào Văn So 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Văn Tự, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

7. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự (Đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Trường Lam;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường Lam phạm tội Đánh bạc

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường Lam số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 25/ 11/2019 bị cáo Đào Thị N kháng cáo.

Ngày 25 / 11 /2019 bị cáo Ngô Thị L kháng cáo.

Ngày 20 / 11 /2019 bị cáo Nguyễn Thị Thu Thuy kháng cáo.

Các bị cáo: **Đào Thị N; Ngô Thị L; Nguyễn Thị Thu Thuy** xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo: Đào Thị N; Ngô Thị L; Nguyễn Thị Thu Thuy giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không có ý kiến gì về tội danh, điều luật mà cấp sơ thẩm áp dụng để xử phạt. Các bị cáo khai báo thành khẩn hành vi phạm tội tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm. Các bị cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án.

Về hình thức: Các bị cáo nộp đơn kháng cáo trong thời hạn Luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận giải quyết yêu cầu kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo; Giữ nguyên án sơ thẩm về phần hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Quan điểm bào chữa của luật sư: Nguyên nhân dẫn đến phạm tội của bị cáo Đào Thị N là do bị cáo làm lều để ở, chỉ là chơi vui, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, chồng của bị cáo bỏ nhà thường xuyên do không có công việc ổn định, bị cáo đang bị bệnh, thể hiện tính nhân văn đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo N được hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hình thức đơn kháng cáo của các bị cáo nộp trong thời hạn luật định, được chấp nhận xem xét giải quyết yêu cầu kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm, được quy định tại các điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Xét nội dung kháng cáo

Căn cứ lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 21/3/2019, bị cáo Đào Thị N đã dùng chõ ở của mình tại: Thôn Đình X, xã Văn T, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, cung cấp dụng cụ, rủ những người khác cùng tham gia đánh bạc dưới hình thức sóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền do bị cáo N trực tiếp sóc cái để cho các bị cáo Ngô Thị Hân, Ngô Thị L, Dương Thị Nga, Doãn Hải Hà, Đào Văn So, Nguyễn Thị Dịu, Nguyễn Thị Thu Thủy, Đào Thị Cúc, Nguyễn Trường Lam đặt cửa thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là: 14.200.000 đồng.

Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo lợi dụng nhà của bị cáo N để đánh bạc, xâm phạm trật tự công cộng, trật tự quản lý Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ, xâm phạm chính sách phòng chống các tệ nạn xã hội của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội và sự bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, gây thiệt hại về kinh tế của chính gia đình của từng bị cáo. Vì vậy cần áp dụng hình phạt thoả đáng, tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Các bị cáo nhận thức được điều này, song vẫn cố tình phạm tội.

Khi quyết định hình phạt Tòa cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; Căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và đã áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là có căn cứ.

Bị cáo **Đào Thị N** phạm hai tội Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc do đó cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù và tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai tội. bị cáo có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, hiện có hoàn cảnh khó khăn, một mình nuôi hai con nhỏ, bị cáo đang điều trị bệnh u tuyến giáp, là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng đối với bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức án thấp ở mức khởi điểm đối với cả hai tội là thỏa đáng.

Bị cáo Ngô Thị L khai mang theo 800.000 đồng để đánh bạc. Nhân thân bị cáo có một tiền án về tội Đánh bạc chưa được xóa tích nay lại phạm tội do cố ý, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù với thời gian cách ly xã hội đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt. Bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đã được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị Thu Thuy mang theo số tiền là: 3.200.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc đã bị xử phạt vi phạm hành chính vào năm 2018. Cấp Sơ thẩm áp dụng hình phạt tù với thời gian cách ly xã hội đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm các i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đã được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Các bị cáo **Đào Thị N; Ngô Thị L; Nguyễn Thị Thu Thuy** đã được cấp sơ thẩm xem xét, giảm nhẹ với mức án cho các bị cáo là đã có phần lương nhẹ. Cấp phúc thẩm không có căn cứ để cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm quyết định: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo **Đào Thị N; Ngô Thị L; Nguyễn Thị Thu Thuy** giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình sự;

3. Về án phí: Các bị cáo **Đào Thị N; Ngô Thị L; Nguyễn Thị Thu Thuy** phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

I. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo **Đào Thị N; Ngô Thị L; Nguyễn Thị Thu Thuy**.

II. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 111A/2019/HSST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội về quyết định hình sự;
Tuyên bố:

Các bị cáo **Ngô Thị L; Nguyễn Thị Thu Thuy** phạm tội “Đánh bạc”.

Bị cáo **Đào Thị N** phạm tội “Đánh bạc”; Tổ chức đánh bạc”.

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322, khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 38 của Bộ luật Hình sự (Đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo **Đào Thị N**.

Xử phạt bị cáo: **Đào Thị N** 12 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc; 06 tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ (Từ ngày 21/3/2019 đến ngày 30/3/2019).

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự (Đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Ngô Thị L** 09 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ (Từ ngày 21/3/2019 đến ngày 30/3/2019).

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự (Đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thu Thuy** 08 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ (Từ ngày 21/3/2019 đến ngày 27/3/2019).

III. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo bị cáo Đào Thị N; Ngô Thị L; Nguyễn Thị Thu Thuy. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

IV. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

V. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 29/04/2020.